

## 第8课时 10的加减法

xì xīn suàn yì suàn

### 1. 细心算一算。

$2 + 8 =$	$10 - 9 =$	$4 + 6 =$	$10 - 7 =$
$0 + 10 =$	$10 - 5 =$	$7 + 3 =$	$10 - 4 =$
$10 - 8 =$	$10 - 3 =$	$5 + 5 =$	$1 + 9 =$

xiǎo mì fēng cǎi huā mì

### 2. 小蜜蜂采花蜜。



$10 - 1 \bigcirc 8$

$3 + 7 \bigcirc 9$

$1 + 9 \bigcirc 10$

$10 - 3 \bigcirc 8$

$10 - 2 \bigcirc 7$

$10 - 10 \bigcirc 1$

$10 + 0 \bigcirc 9 + 0$

$10 - 6 \bigcirc 8 - 6$

$6 + 4 \bigcirc 4 + 6$

tián yì tián

### 3. 填一填。

7	+	3	=	□
8		2		□
6		4		□
9		1		□

□	-	0	=	□
□		1		□
□		2		□
□		3		□

wǒ huì cāi dēng mí

### 4. 我会猜灯谜。

$9 + \text{灯笼} = 10$

$10 - \text{灯笼} = 4$

$5 + \text{灯笼} = 10$

$8 + \text{灯笼} = 10$

$10 - \text{灯笼} = 0$

$3 + \text{灯笼} = 10$